

QUẢN LÝ DI SẢN LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở LÀNG VEN ĐÔ HUẾ TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA

Nguyễn Thị Hoài Phúc

Tóm tắt:

Quá trình đô thị hóa tại thành phố Huế đã và đang làm thay đổi mạnh mẽ không gian văn hóa của các làng ven đô, đặc biệt trong bối cảnh các đơn vị hành chính nông thôn được chuyển hóa thành phường. Sự thay đổi này tác động trực tiếp đến việc bảo tồn và quản lý di sản văn hóa phi vật thể, trong đó có lễ hội truyền thống, một loại hình văn hóa mang đậm bản sắc địa phương. Thông qua nghiên cứu trường hợp hai làng ven đô là Thai Dương Hạ và Hải Nhuận, bài viết phân tích thực trạng tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống trong bối cảnh đô thị hóa, trên cơ sở đó chỉ ra những tồn tại, thách thức trong quá trình quản lý di sản lễ hội nói chung ở các làng ven đô Huế như sự suy giảm vai trò tự quản của cộng đồng, xu hướng thương mại hóa và bất cập trong phối hợp giữa các cấp quản lý.

Từ khóa: Lễ hội truyền thống, Di sản văn hóa phi vật thể, Đô thị hóa, Làng ven đô Huế, Quản lý văn hóa.

*

Đặt vấn đề

Trong quá trình mở rộng đô thị và nâng cấp đơn vị hành chính, nhiều làng xã ven đô Huế đã trở thành các phường thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. Sự chuyển đổi này không chỉ làm thay đổi cấu trúc không gian và thiết chế quản lý, mà còn đặt ra nhiều thách thức trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là lễ hội truyền thống, nơi hội tụ các yếu tố tín ngưỡng, lịch sử, cộng đồng và bản sắc văn hóa địa phương. Bài viết tiếp cận lễ hội truyền thống như một hình thức tiêu biểu của di sản văn hóa phi vật thể, qua đó tập trung giải quyết 3 vấn đề: (i) Khái quát về địa bàn nghiên cứu; (ii) Thực trạng quản lý lễ hội ở địa bàn nghiên cứu; (iii) Những vấn đề đặt ra về quản lý lễ hội hiện nay ở địa bàn nghiên cứu. Trong bài viết này, tác giả lựa chọn phương pháp tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa các công cụ và kỹ thuật nghiên cứu định tính đặc thù trong các lĩnh vực văn hóa học, nhân học, xã hội học.

Bên cạnh đó là phương pháp nghiên cứu phân tích tài liệu (tư liệu thứ cấp) nhằm tổng hợp các nghiên cứu; phương pháp so sánh được vận dụng để đối chiếu đặc điểm giữa thiết chế quản lý văn hóa truyền thống và thiết chế quản lý văn hóa hiện đại, qua đó làm rõ những vấn đề đặt ra trong việc tái định vị vai trò của cộng đồng trong tổ chức quản lý lễ hội truyền thống hiện nay.

1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu

Làng ven đô là các cộng đồng cư trú truyền thống nằm ở vùng chuyển tiếp giữa khu vực nông thôn và đô thị, nơi đang diễn ra sự tương tác và chuyển hóa mạnh mẽ giữa các yếu tố văn hóa truyền thống với các yếu tố hiện đại của đô thị hóa; là “khu vực có tính trung gian giữa làng truyền thống và không gian đô thị, nơi các quá trình như chuyển đổi đất đai, thay đổi sinh kế và biến đổi văn hóa diễn ra một cách rõ nét” (Nguyễn Hoài Sơn, Ngô Thị Châm 2019). Các làng ven đô thường vẫn duy trì thiết chế văn hóa truyền thống

như đình làng, lễ hội dân gian, tín ngưỡng thờ Thành hoàng nhưng đồng thời cũng phải thích nghi với những thay đổi về hành chính, dân cư và cơ sở hạ tầng do quá trình đô thị hóa mang lại. Chính tính chất giao thoa này khiến cho công tác quản lý di sản văn hóa, đặc biệt là lễ hội truyền thống ở vùng ven đô, trở thành một thách thức lớn trong bối cảnh hiện nay.

Làng Thai Dương Hạ và làng Hải Nhuận trước đây thuộc xã, nay trở thành các phường của thành phố Huế khi mở rộng đô thị. Tuy đã mang danh phường, đơn vị hành chính đô thị, nhưng thiết chế văn hóa làng xã vẫn được duy trì khá đầy đủ, thể hiện qua hệ thống đình làng, miếu thờ, lễ hội truyền thống, quan hệ dòng họ, hương ước và sinh hoạt cộng đồng đặc thù.

Làng Hải Nhuận trước thuộc phường Phong Hải, thị xã Phong Điền, là một làng ven biển nằm cách thành phố Huế 26km về phía Đông Bắc. Sau đợt cải cách hành chính có hiệu lực từ ngày 1/7/2025, phường Phong Hải cùng với xã Quảng Công và xã Quảng Ngạn được sáp nhập, hình thành đơn vị hành chính mới mang tên phường Phong Quảng⁽¹⁾. Với lợi thế địa hình trải dài dọc bờ biển, cửa sông và hệ đầm phá ven bờ, Hải Nhuận có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế ngư nghiệp, đồng thời mở rộng ngư trường khai thác ra vùng biển Trung Bộ. Khu vực bờ biển nơi đây chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, nằm tại điểm chuyển tiếp giữa trục Bắc - Nam của vịnh Bắc Bộ và trục Đông Bắc - Tây Nam của Nam Trung Bộ. Đây cũng là vùng hợp lưu của các dòng hải lưu nóng và lạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho sự tập trung của nhiều đàn cá lớn, đặc biệt là tại vùng biển Trung Bộ.

Hải Nhuận có diện tích 556ha và theo số liệu điều tra dân số của Ủy ban Nhân dân (UBND) phường Phong Hải cũ, dân cư của làng có 5.107 người⁽²⁾. Hải Nhuận là một trong những làng biển có lịch sử lâu đời của thành phố Huế. Theo bản hương ước làng ghi lại, năm 1771, những vị khai canh đầu tiên đã

di cư đến làng sinh sống và làm ăn. Vào thời điểm đó, làng có địa phận sáp nhập với làng Thế Chí Đông, thuộc tổng Vĩnh Xương. Tuy nhiên, do đặc điểm sinh kế giữa hai cộng đồng có sự khác biệt rõ rệt giữa nông nghiệp và ngư nghiệp, các vị khai canh của làng đã làm đơn xin tách địa bàn và chính thức thành lập làng Hải Nhuận như ngày nay.

Hiện nay, cư dân làng Hải Nhuận chủ yếu sinh sống bằng ngư nghiệp và các nghề thủ công chế biến hải sản. Hoạt động ngư nghiệp tập trung khai thác hải sản trên biển với nhiều loại hình đánh bắt truyền thống và hiện đại như mành đèn, mành điện, mành lộng, mành khơi, lưới rê rút, nghề câu (câu mồi, câu lưỡi, câu cần), nghề rớ, lưới bạc, nghề làm ruốc, mắm... Trong đó nghề chế biến nước mắm Hải Nhuận được xem là nghề thủ công truyền thống lâu đời và tiêu biểu của địa phương. Gắn liền với sinh kế biển, cư dân Hải Nhuận đã sáng tạo cho mình một đời sống văn hóa tinh thần phong phú, mang đậm sắc thái văn hóa biển. Nổi bật trong đó là hệ thống tín ngưỡng thờ Ngư ông, Tứ vị Thánh nương... cùng các lễ hội truyền thống có vị trí quan trọng trong đời sống cộng đồng như lễ hội Cầu ngư và lễ hội thờ Thành hoàng làng.

Làng Thai Dương Hạ sau sáp nhập thuộc địa phận phường Hương Trà, có địa hình trải dài dọc theo bờ biển⁽³⁾. Làng nằm cách trung tâm thành phố Huế khoảng 18km về phía Đông Bắc. Trải qua quá trình cư trú và thích nghi lâu dài, từ những bờ ngõ bước đầu người dân Thai Dương Hạ đã cùng nhau tạo dựng nên quang cảnh xóm làng trù phú, dân cư không ngừng gia tăng, cuộc sống ngày càng no ấm.

Làng Thai Dương Hạ đã hình thành như một vùng đất quần cư của người Việt từ khá sớm, gắn với sự kiện lịch sử cuộc hôn nhân giữa công chúa Huyền Trân và vua Chăm Pa Chế Mân vào năm 1306. Theo Đồng Khánh dư địa chí, dưới thời Nguyễn, Thai Dương Hạ là một trong 19 xã, giáp thuộc tổng Vĩnh Trị,

huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên. Dưới triều vua Tự Đức, vào năm 1878, làng Thai Dương Hạ được phân thành 5 phường: An Lạc, Phong Phú, Thuận Mỹ, Phú Ninh và An Thành. Đến năm 1904, một trận bão lớn xảy ra tại Huế và vùng phụ cận (lịch sử gọi đó là cơn bão năm Thìn) đã gây biến đổi mạnh mẽ địa hình khu vực ven biển. Hải triều dâng cao kết hợp với lũ lớn từ thượng nguồn sông Hương đã làm bồi lấp cửa Thuận An cũ và hình thành cửa Thuận An mới, cách cửa cũ khoảng 4km về phía Tây Bắc. Biến cố này đã chia làng Thai Dương Hạ thành hai phần, lấy cửa biển làm ranh giới: phần phía trên gọi là Thai Dương Hạ Thượng giáp, phần phía dưới gọi là Thai Dương Hạ Hạ giáp (nay thuộc xã Thuận An). Vào cuối thời kỳ Pháp thuộc, hai đơn vị hành chính này được gọi tắt là làng Thai Dương Hạ (Thai Dương Hạ thượng giáp, nay là làng Thai Dương Hạ thuộc thị xã Hương Trà) và thôn Thai Dương (Thai Dương Hạ hạ giáp, sau sáp nhập vào thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang) (xem thêm Phan Thuận An và các cộng sự 2004).

Theo số liệu điều tra dân số và nhà ở của thị xã Hương Trà năm 2019, làng Thai Dương Hạ có tổng số dân là 5.523 người, với 1.506 hộ; mật độ dân số trung bình đạt khoảng 800 người/km² (Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2020). Khu vực này có lượng mưa hàng năm khá lớn, trung bình từ 2.200mm - 2.800mm, tập trung chủ yếu trong các tháng, từ tháng 9 đến tháng 11, do đó thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt.

Về đời sống kinh tế, cư dân làng Thai Dương Hạ chủ yếu sinh sống bằng nghề khai thác hải sản ven bờ và xa bờ, kết hợp với trồng các loại rau màu trên vùng đất cát ven biển, chăn nuôi gia súc, gia cầm cùng một số nghề thủ công truyền thống như chế biến nước mắm và các sản phẩm mắm. Gắn liền với điều kiện tự nhiên và sinh kế đặc thù ấy, người dân làng Thai Dương Hạ đã tạo dựng cho mình một đời sống văn hóa - tinh thần phong phú mang

đậm yếu tố văn hóa biển. Hệ thống lễ nghi, tín ngưỡng, phong tục tập quán và lễ hội như lễ hội Cầu ngư, lễ vía Thai Dương phu nhân hay lễ thờ Thành hoàng đã góp phần tạo nên một bức tranh văn hóa đa sắc, phản ánh rõ bản sắc riêng của cộng đồng cư dân ven biển Thai Dương Hạ.

2. Thực trạng quản lý lễ hội tại địa bàn nghiên cứu

Trong bối cảnh đô thị hóa, các làng ven biển sau khi chuyển đổi đơn vị hành chính từ xã lên phường, như Thai Dương Hạ và Hải Nhuận, đang vận hành hoạt động lễ hội truyền thống theo hình thức đồng quản lý, bao gồm sự kết hợp giữa quản lý cộng đồng và quản lý hành chính.

2.1. Quản lý cộng đồng

Mô hình quản lý cộng đồng là hình thức quản lý truyền thống, gắn bó chặt chẽ với lịch sử hình thành và tồn tại của làng xã. Tại cả hai địa bàn nghiên cứu, quản lý cộng đồng về các hoạt động lễ hội thể hiện rõ nét qua sự hiện diện của hội đồng kỳ mục - tập hợp các bậc cao niên, người am hiểu nghi lễ và có tiếng nói trong cộng đồng - giữ vai trò nòng cốt trong việc tổ chức và diễn hành lễ hội truyền thống. Trong bối cảnh hiện nay, hội đồng kỳ mục được thay thế bằng tên gọi khác là Ban trị sự, song về bản chất vẫn là thiết chế gồm những người cao tuổi có uy tín trong cộng đồng. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, mức độ và vai trò tham gia của mô hình quản lý cộng đồng tại hai làng có sự khác biệt nhất định, thể hiện rõ nhất qua vị trí và vai trò của Ban trị sự trong quá trình tổ chức lễ hội Cầu ngư.

Do đặc trưng làng ven biển, Cầu ngư là lễ hội truyền thống quan trọng và có quy mô lớn nhất trong năm đồng thời mang đậm những giá trị tiêu biểu của đời sống văn hóa phi vật thể của cộng đồng. Tại làng Thai Dương Hạ, lễ hội Cầu ngư được tổ chức dịp Xuân tế tháng Giêng âm lịch⁽⁴⁾; trong khi đó, ở làng Hải Nhuận, lễ hội diễn ra vào dịp Thu tế

tháng Bảy âm lịch⁽⁵⁾. Lễ hội Cầu ngư thường được kéo dài từ hai đến ba ngày nhưng công tác chuẩn bị cho ngày hội lớn của làng đã được cộng đồng khởi động từ vài tháng trước đó. Với ý nghĩa là ngày hội lớn của làng, lễ hội Cầu ngư huy động sự tham gia rộng rãi của toàn thể cư dân “trên làng dưới vạn”, thông qua sự đóng góp cả về công sức và vật chất. Mọi người ai cũng mong được đóng góp sức mình vào ngày hội chung của làng, trao truyền niềm tin tín ngưỡng với các vị thần bảo trợ của làng và cầu mong được hưởng lộc thánh, gặp nhiều may mắn, thuận lợi trong đời sống cũng như trong hoạt động mưu sinh trên biển.

Vì là sinh hoạt của cộng đồng nên quá trình chuẩn bị cho lễ hội Cầu ngư sẽ được Ban trị sự của làng phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân tham gia:

* *Về thành phần tổ chức*: Tại làng Thai Dương Hạ, lễ hội do một Ban Tế lễ điều hành. Thành phần Ban Tế lễ chủ yếu là các vị cao niên có uy tín, đại diện cho những dòng họ lớn trong làng như họ Nguyễn, họ Trần... Ban Tế lễ đảm nhận toàn bộ các công việc liên quan đến lễ hội, từ lập kế hoạch tổ chức, phân công tế chủ, lựa chọn đội múa bả trạo, chuẩn bị lễ vật, dựng rạp tế cho đến chỉ đạo các hoạt động phần hội... Trong cơ cấu này, vai trò và trách nhiệm của các dòng họ được phân công khá rõ; chẳng hạn, họ Trần phụ trách rước sắc, họ Nguyễn đảm nhiệm khâu chuẩn bị lễ vật, còn họ Lê giữ vai trò chánh tế... Truyền thống này được duy trì liên tục từ trước đến nay, qua đó góp phần giữ gìn tính thống nhất trong cộng đồng.

Tại Hải Nhuận, mặc dù lễ hội có quy mô nhỏ hơn, vai trò của Ban trị sự vẫn thể hiện rõ nét trong việc chủ trì nghi lễ tế cá Ông, chỉ định người dẫn lễ và tổ chức, phân công nghi thức rước sắc thần từ lăng Ông về đình làng. So với Thái Dương Hạ, số lượng dòng họ ở làng Hải Nhuận ít hơn nhưng vẫn có sự phân chia vai trò tương đối ổn định, dù mang tính không chính thức. Dòng họ có người am hiểu

nghi lễ thường đảm nhiệm vai trò dẫn tế trong khi các dòng họ khác phụ trách công việc hậu cần hoặc tham gia múa bả trạo. Chánh tế được lựa chọn thường là trưởng làng hoặc thành viên của dòng họ ngư dân chủ chốt, có kinh nghiệm đi biển và am hiểu tập tục truyền thống.

Bên cạnh đó, một số thành viên trong các dòng họ của làng, chủ yếu là nam giới trung niên, tham gia vào công tác chuẩn bị không gian hành lễ tại đình làng như quét dọn, căng phông bạt, sắp xếp bàn ghế và các vật dụng phục vụ nghi lễ.

Những trai đình trong làng (Ban thanh niên), với lợi thế về sức khỏe, đảm nhiệm việc trang hoàng cờ xí, đèn lồng và các loại nghi trượng, tạo nên không gian vừa rực rỡ vừa tôn nghiêm từ bên trong đình làng ra đến ngoài sân, trải rộng tới khu vực bờ phá. Trước ngày diễn ra lễ hội Cầu ngư, không gian đình làng, lăng Ông đều được trang trí bằng cờ phướn với màu sắc nổi bật, tạo cảm giác uy nghiêm. Cờ ngũ hành được cắm thành hai hàng dọc theo lối vào đình làng và cổng lăng.

Trong khi đó, khu vực bến cá và các tuyến đường trong thôn do phụ nữ thuộc Ban phụ nữ và các nữ thanh niên đảm nhận việc quét dọn. Nhóm này đồng thời phụ trách mâm quả phẩm, hương hoa và các công việc hậu cần chuẩn bị cho ngày hội chính.

Riêng công việc vệ sinh và sắp xếp không gian thờ tự chính của đình làng, bao gồm việc lau dọn và chuẩn bị ngăn nắp các gian thờ, được giao cho những người đàn ông lớn tuổi (Ban lão) của làng. Do đây được coi là không gian thiêng, phụ nữ không được phép ra vào.

* *Về thành phần chủ trì nghi lễ và lễ hội*: Điểm giống nhau ở hai địa bàn nghiên cứu là Ban trị sự đều đứng ra lựa chọn và thành lập Ban tế lễ. Ở Thái Dương Hạ, Chánh tế thường thường do các dòng họ lớn cử ra; đây là người được cộng đồng thừa nhận về uy tín, có đức độ và am hiểu văn tế cũng như

nghi thức tế cá Ông. Trong khi đó, tại Hải Nhuận, Chánh tế được chọn thường là trưởng làng hoặc người thuộc dòng họ ngư dân chủ chốt, có nhiều kinh nghiệm đi biển và nắm vững các tập tục truyền thống.

** Về cách thức tổ chức lễ hội:* Ở cả 2 địa bàn nghiên cứu, quá trình chuẩn bị và tổ chức lễ hội chủ yếu do cộng đồng địa phương đảm trách. Từ khâu chuẩn bị đến khi lễ hội diễn ra, người dân trực tiếp đóng góp lễ vật và các nguồn lực hậu cần như tiền, gạo, cá, nhang và công sức lao động; qua đó lễ hội thể hiện rõ tính cộng đồng tự quản. Phần lễ tập trung vào các nghi thức cúng tế, rước sắc... được tiến hành theo trình tự dân gian. Phần hội bao gồm các trò chơi và sinh hoạt dân gian do người dân tự tổ chức như đua ghe, kéo co, hát hò..., tạo nên không khí vừa linh thiêng vừa mang đậm sắc thái cộng đồng.

Xét trong tổng thể, lễ hội Cầu ngư là một thiết chế văn hóa dân gian tiêu biểu của cộng đồng ngư dân ven biển Thừa Thiên Huế, được duy trì và tổ chức trên nền tảng mô hình tự quản truyền thống do Ban trị sự giữ vai trò điều phối. Tuy nhiên, trước những biến chuyển sâu sắc của đời sống xã hội hiện đại, đặc biệt là tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa, mô hình tổ chức và quản trị cộng đồng trong lễ hội tại hai làng biển Thai Dương Hạ và Hải Nhuận đã có những điều chỉnh và biểu hiện khác nhau, phản ánh hai xu hướng tiếp biến văn hóa không đồng nhất.

2.2. Quản lý hành chính

Mô hình quản lý hành chính là mô hình trong đó chính quyền địa phương giữ vai trò chủ đạo trong việc điều hành và quản lý lễ hội. Từ khi hai làng được chuyển đổi thành đơn vị hành chính cấp phường, cơ chế quản lý hành chính theo thiết chế đô thị - bao gồm hệ thống đơn vị hành chính, ngân sách và quy chế tổ chức lễ hội - đã bắt đầu tác động rõ rệt đến cách thức tổ chức và vận hành các thiết chế văn hóa truyền thống. Trong bối cảnh cụ thể

của hai làng, quá trình đô thị hóa ảnh hưởng sâu sắc đến việc tổ chức lễ hội cũng như công tác bảo tồn các giá trị truyền thống trong xã hội đương đại; đồng thời mức độ tham gia của chính quyền địa phương vào lễ hội ở hai làng này cũng thể hiện những khác biệt nhất định.

Sau khi có sự chuyển đổi đơn vị hành chính lên cấp phường, thị xã trực thuộc thành phố Huế, công tác quản lý di tích và hệ thống lễ hội trên địa bàn do Ban văn hóa của phường phụ trách. Về mặt chức năng, Ban này chịu trách nhiệm quản lý chung các di tích; tuy nhiên, trên thực tế, nhiệm vụ chủ yếu là đề xuất tu bổ, sửa chữa hoặc xây dựng mới các hạng mục di tích lên các cấp cao hơn để xem xét, phê duyệt. Ví dụ như công trình đình làng Thai Dương Hạ là di tích lịch sử nghệ thuật cấp tỉnh nên việc quản lý đình làng do chính quyền phường phụ trách; Ban trị sự làng được tạo điều kiện tiếp cận không gian di tích để thực hiện các hoạt động cúng bái và vệ sinh, song mọi hoạt động trùng tu, sửa chữa hay nâng cấp đều phải có văn bản chấp thuận của chính quyền. Trong khi đó, tại làng Hải Nhuận, chính quyền địa phương ít can thiệp hơn vào quá trình tu bổ, sửa chữa các công trình kiến trúc truyền thống như đình làng.

Sự hiện diện của mô hình quản lý hành chính trong lễ hội làng Hải Nhuận thể hiện rõ nét hơn so với làng Thai Dương Hạ. Do được đặt trong chiến lược kích cầu và phát triển du lịch địa phương, các hoạt động của lễ hội tại đây chủ yếu do chính quyền xã, sau này là chính quyền phường, giữ vai trò điều hành. Mặc dù các nghi lễ vẫn do cộng đồng dân làng thực hiện - thông qua tổ bộ lão, tráng niên - nhưng UBND phường đảm nhiệm việc hỗ trợ hậu cần, đảm bảo an toàn và an ninh trật tự cũng như cấp phép tổ chức sự kiện. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương còn phối hợp trong công tác quảng bá du lịch, giới thiệu hình ảnh lễ hội tới du khách, tạo điều kiện truyền thông, qua đó thu hút Việt kiều và du khách thập phương.

* *Về thành phần tổ chức*: Ở làng Thai Dương Hạ có sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, cụ thể là Ban Văn hóa của phường với Ban tế lễ do cộng đồng làng cử ra. Chính quyền tham gia hỗ trợ về tài chính, truyền thông và trong một số trường hợp còn thực hiện việc thẩm định, kiểm duyệt nội dung kịch bản lễ hội thông qua Sở Văn hóa Thể thao. Trong khi đó, ở làng Hải Nhuận, hoạt động lễ hội chịu sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương là xã Phong Hải (cũ)⁽⁶⁾; Ban tổ chức lễ hội do chính quyền xã thành lập. Một số nội dung tổ chức được cấp huyện và cấp tỉnh hỗ trợ như âm thanh, sân khấu hóa và công tác truyền thông. Chính quyền địa phương giữ vai trò giám sát nhằm bảo đảm các nghi lễ tuân thủ quy định pháp luật, không tổ chức trái phép, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, an toàn và bảo tồn giá trị văn hóa phù hợp với chuẩn mực truyền thống. Ban chỉ đạo lễ thường do Bí thư Đảng ủy phường làm Trưởng ban, cùng sự tham gia của đại diện các đoàn thể như chi hội phụ nữ và các bộ phận ban ngành, chịu trách nhiệm chỉ đạo chung toàn bộ quá trình tổ chức lễ hội.

* *Về chủ trì nghi lễ*: Ở Thai Dương Hạ, Ban tổ chức lễ hội phân công Chánh tế - thường vẫn là người cao niên trong làng - song quá trình lựa chọn có thêm yếu tố “giới thiệu” và “xét duyệt” từ phía chính quyền địa phương. Đối với làng Hải Nhuận, Chánh tế có thể do chính quyền xã đề xuất hoặc được lựa chọn thông qua sự phối hợp giữa Ban Văn hóa xã và cộng đồng làng. Mặc dù người được chọn vẫn là người dân trong làng nhưng quy trình lựa chọn đã chịu tác động rõ rệt của cơ chế quản lý hành chính.

* *Về cách thức tổ chức lễ hội*: Tại cả hai địa bàn nghiên cứu đều có sự kết hợp giữa nguồn đóng góp của người dân với các khoản hỗ trợ từ chính quyền, doanh nghiệp hoặc quỹ văn hóa địa phương. Tuy nhiên, mức độ

và hình thức tham gia của chính quyền ở mỗi làng có sự khác biệt. Ở làng Hải Nhuận, lễ hội Cầu ngư về cơ bản vẫn duy trì phần lễ truyền thống nhưng có thêm các yếu tố kịch bản hóa, sân khấu hóa như âm thanh, ánh sáng và dẫn chương trình, dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ của Ban Văn hóa - Thể thao địa phương. Nhờ đó, lễ hội từng bước được chuyển hóa thành lễ hội văn hóa - du lịch biển. Các hoạt động lễ hội được quảng bá rộng rãi trên truyền hình, mạng xã hội và các website du lịch nhằm thu hút du khách từ nhiều địa phương. Việc mời và gửi giấy mời tới khách tham dự do UBND xã/phường quyết định, với thành phần khách mời mở rộng, bao gồm đại diện các cấp chính quyền thành phố, các phường lân cận, cùng các cơ quan, doanh nghiệp và đơn vị kinh doanh đóng trên địa bàn. Trong khi đó, ở làng Thai Dương Hạ, việc tổ chức lễ hội phải đăng ký và chịu sự quản lý của UBND phường Hải Dương, đồng thời chịu sự thẩm định, kiểm duyệt của các cơ quan văn hóa cấp trên. Ban Tổ chức lễ hội có sự tham gia của cán bộ phường và đại diện các đoàn thể như chi đoàn thanh niên. Lễ hội được đầu tư hơn về trang thiết bị âm thanh, ánh sáng và có sân khấu hóa một phần nghi lễ truyền thống nhằm gia tăng tính trình diễn và khả năng quảng bá. Tuy nhiên, so với Hải Nhuận, mức độ can thiệp trực tiếp của chính quyền trong quá trình tổ chức và điều hành lễ hội tại Thai Dương Hạ mờ nhạt hơn; chính quyền chủ yếu tham dự với tư cách là khách mời, thể hiện sự đồng hành và ủng hộ đối với đời sống văn hóa phi vật thể của cộng đồng. Ngược lại, tại làng Hải Nhuận, lễ hội được tổ chức theo mô hình do UBND xã Phong Hải phối hợp chủ trì, với sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể và chính quyền cấp huyện. Ban tổ chức lễ hội thường do cán bộ xã đứng đầu; trong khi đó các chủ thể truyền thống của cộng đồng được mời tham gia song vai trò chủ trì có xu hướng giảm dần. Lễ hội được kêu gọi tài trợ, tổ chức

sân khấu và lồng ghép thêm các hoạt động văn hóa, thể thao. Một số nghi lễ truyền thống vì thế được giản lược hoặc điều chỉnh hình thức nhằm phù hợp với không gian và thời gian tổ chức chung. Trong bối cảnh mới này, lễ hội vừa duy trì chức năng tín ngưỡng, vừa là dịp quảng bá văn hóa vùng biển trong chương trình phát triển du lịch của Phong Điền. Sự tham gia giữ vai trò chủ đạo của chính quyền tại Hải Nhuận đã làm nổi bật cả những tác động tích cực lẫn những hệ quả đặt ra của mô hình quản lý hành chính đối với sinh hoạt lễ hội truyền thống của cư dân địa phương, vấn đề này sẽ được tiếp tục phân tích ở nội dung tiếp theo.

3. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng quản lý lễ hội tại địa bàn nghiên cứu

Trong các nghiên cứu về lễ hội truyền thống đương đại, một số tác giả cho rằng nhiều lễ hội, đặc biệt là lễ hội làng, đã dần suy giảm “tính thiêng”, trở nên nghèo nàn và lạc hậu do không còn phù hợp với những biến đổi của bối cảnh xã hội hiện nay (Phan Văn Thám 2024). Từ nhận định này, một số nhóm nghiên cứu đề xuất cần “làm mới” và tái cấu trúc lễ hội với sự tham gia chủ động của chính quyền địa phương và các nhà chuyên môn, đồng thời gắn hoạt động lễ hội với mục tiêu phát triển du lịch (Phan Hồng Giang chủ biên 2005). Ngược lại, một số ý kiến khác lại cho rằng lễ hội là di sản văn hóa truyền thống, việc can thiệp theo hướng làm mới có thể dẫn đến nguy cơ làm biến dạng, thậm chí đánh mất giá trị nguyên gốc vốn có. Theo quan điểm này, việc “thương mại hóa” lễ hội thông qua quảng bá du lịch vừa tiềm ẩn khả năng góp phần bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống nếu được thực hiện đúng cách, vừa có nguy cơ “phá hoại”, lai căng và làm sai lệch, biến dạng di sản nếu thiếu sự kiểm soát và hiểu biết đầy đủ (Phan Văn Thám 2024).

Từ hai cách tiếp cận trên, một số nghiên cứu gần đây đề xuất hướng dung hòa, theo tinh thần xây dựng cơ chế phối hợp hài hòa giữa

chính quyền, cộng đồng cư dân địa phương và du khách. Cách tiếp cận này nhấn mạnh vai trò của các chủ thể liên quan trong việc bảo đảm hiệu quả phục hồi và phát triển lễ hội, đồng thời duy trì các giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh biến đổi xã hội (Bùi Hoài Sơn 2010).

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong khuôn khổ mô hình quản lý cộng đồng, tại làng Thai Dương Hạ, cơ chế tự quản cộng đồng được kế thừa và phát triển theo hướng chủ động thích ứng với bối cảnh mới. Ban trị sự không chỉ duy trì vai trò điều phối các nghi lễ mà còn giữ vị trí chủ đạo trong toàn bộ quá trình tổ chức lễ hội. Các thành viên Ban trị sự chủ động thành lập các tiểu ban chuyên trách như Ban thanh niên, Ban phụ nữ, Ban hậu cần và Ban nghi lễ đảm nhiệm các từng khâu cụ thể của lễ hội một cách bài bản, có kế hoạch. Mô hình này vừa bảo lưu được tính cộng đồng truyền thống, vừa thể hiện sự linh hoạt trong thích ứng với yêu cầu tổ chức của xã hội hiện đại, qua đó góp phần duy trì lễ hội như một không gian văn hóa sống động, có khả năng thu hút khách tham dự không chỉ trong phạm vi cộng đồng địa phương mà còn từ bên ngoài. Ngược lại, ở làng Hải Nhuận, mặc dù vẫn tồn tại Ban trị sự, song vai trò của thiết chế này chủ yếu giới hạn ở lĩnh vực nghi lễ và tư vấn, không trực tiếp điều phối các hoạt động tổ chức lễ hội. Điều này phản ánh một mô hình tự quản cộng đồng có mức độ thể hiện mờ nhạt hơn so với mô hình tại làng Thai Dương Hạ.

Ngược lại, mức độ tham gia của mô hình quản lý hành chính trong lễ hội làng Hải Nhuận thể hiện đậm nét hơn so với làng Thai Dương Hạ. Tại đây, lễ hội Cầu ngư do UBND xã Phong Hải trực tiếp tổ chức và điều phối, với sự phối hợp của các phòng ban chuyên môn cấp huyện, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị tài trợ. Ban tổ chức lễ hội thường do cán bộ xã giữ vai trò chủ trì, trong khi vai trò của người dân địa phương - đặc biệt là các bộ

lão và tráng đinh theo truyền thống - chủ yếu mang tính tham gia và hỗ trợ, không còn giữ vị trí chủ đạo như trước. Sự thay đổi trong mô hình tổ chức này kéo theo những điều chỉnh đáng kể trong cấu trúc và hình thức của lễ hội. Một số nghi lễ truyền thống bị giản lược hoặc chuyển đổi hình thức để phù hợp với không gian tổ chức công cộng, khung thời gian hành chính và yêu cầu truyền thông. Lễ hội được dàn dựng theo hình thức sân khấu hóa, kết hợp với các chương trình biểu diễn nghệ thuật, thể thao dân gian và các gian hàng quảng bá đặc sản địa phương, đồng thời gắn với các chương trình phát triển du lịch của Phong Điền. Như vậy, lễ hội Cầu ngư ở Hải Nhuận hiện nay vừa mang tính tín ngưỡng truyền thống, vừa trở thành một sự kiện văn hóa - du lịch có tính công vụ và quảng bá địa phương (UBND Phong Hải 2023). Trong khi đó, tại làng Thai Dương Hạ, dù cũng có sự tham gia của chính quyền xã và thị xã trong tổ chức lễ hội, song vai trò trung tâm vẫn thuộc về cộng đồng dân cư. Các nghi lễ như rước thần, tế lễ hay trò diễn bủa lưới vẫn do các dòng họ, bô lão và người dân trong làng đảm nhiệm, duy trì theo hình thức truyền thống ba năm một kỳ (tam niên đáo lệ). Chính quyền địa phương chủ yếu tham gia với vai trò giám sát an ninh, hỗ trợ hậu cần và công tác thông tin truyền thông, chưa can thiệp sâu vào nội dung nghi lễ hay điều phối tổng thể sự kiện lễ hội như trong trường hợp làng Hải Nhuận.

Sự khác biệt này cho thấy mô hình quản lý hành chính đối với lễ hội không chỉ chịu chi phối bởi mức độ đô thị hóa, mà còn gắn chặt với chiến lược phát triển văn hóa du lịch của địa phương cũng như năng lực quản trị ở cấp xã/huyện. Trong trường hợp Hải Nhuận, quá trình “hành chính hóa” lễ hội phản ánh mục tiêu tích hợp lễ hội dân gian vào chiến lược phát triển vùng, tuy nhiên đồng thời cũng đặt ra những thách thức đáng kể đối với việc bảo tồn tính linh thiêng, duy trì vai trò chủ thể của

cộng đồng và bảo đảm nguyên tắc “dân chủ văn hóa” trong tổ chức và thực hành các nghi lễ truyền thống.

Trên cơ sở thực tiễn triển khai công tác tổ chức và quản lý theo hai mô hình trên, có thể thấy:

Thứ nhất, tại làng Thai Dương Hạ, công tác tổ chức và điều hành lễ hội chủ yếu do Ban trị sự của làng đảm nhiệm. Trong khi đó, tại làng Hải Nhuận, mặc dù vẫn tồn tại Ban trị sự, song vai trò của thiết chế này chủ yếu mang tính phối hợp, dưới sự chỉ đạo tập trung của chính quyền phường. Cách thức tổ chức này phần nào đó giảm đi vai trò chủ thể, phát huy được tính tích cực, chủ động của cộng đồng - những người trực tiếp gìn giữ và thực hành các giá trị lễ hội trong đời sống thường nhật.

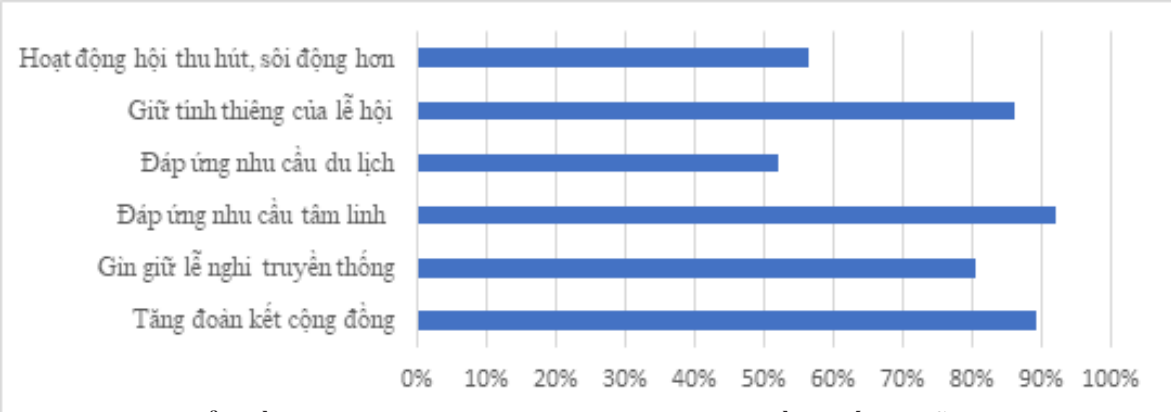
Thứ hai, về công tác tổ chức lễ hội, tại làng Thai Dương Hạ, việc mời khách tham dự lễ hội do Ban trị sự của làng đảm nhiệm; chính quyền phường tham gia với tư cách là khách mời. Do hạn chế về vị thế và mạng lưới xã hội, việc mời đại diện các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia lễ hội ở Thai Dương Hạ nhìn chung ít hơn so với lễ hội làng Hải Nhuận.

Thứ ba, tại làng Thai Dương Hạ, Ban tổ chức lễ hội chủ yếu do các cụ cao niên trong làng đảm nhận, với phương thức hoạt động mang tính truyền thống. Ngược lại, tại làng Hải Nhuận, công tác tổ chức lễ hội do chính quyền và các đoàn thể trực tiếp điều hành. Hội các cụ cao niên không giữ vai trò chỉ đạo mà chủ yếu tham gia với tư cách cố vấn và phối hợp, chịu sự điều phối của chính quyền. Các khâu như tiếp đón khách, chuẩn bị lễ tế và tổ chức các trò chơi dân gian đều do chính quyền chỉ đạo chung, qua đó tạo cho một bộ phận người dân cảm nhận rằng họ chỉ đóng vai trò “người tham dự” trong chính sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng mình. Bên cạnh đó việc đưa vào các hoạt động mới như thả điều, chèo SUP, trao thưởng học bổng, bằng khen...

khuyến quy mô và hình thức lễ hội ở làng Hải Nhuận mang diện mạo mới và hiện đại hơn.

Từ những khác biệt trên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát nhằm đánh giá tác động của mô hình quản lý cộng đồng đối với hoạt động lễ hội tại hai làng Hải Nhuận và Thai Dương Hạ. Kết quả cho thấy, 89% số người được hỏi đồng tình rằng mô hình này góp phần tăng

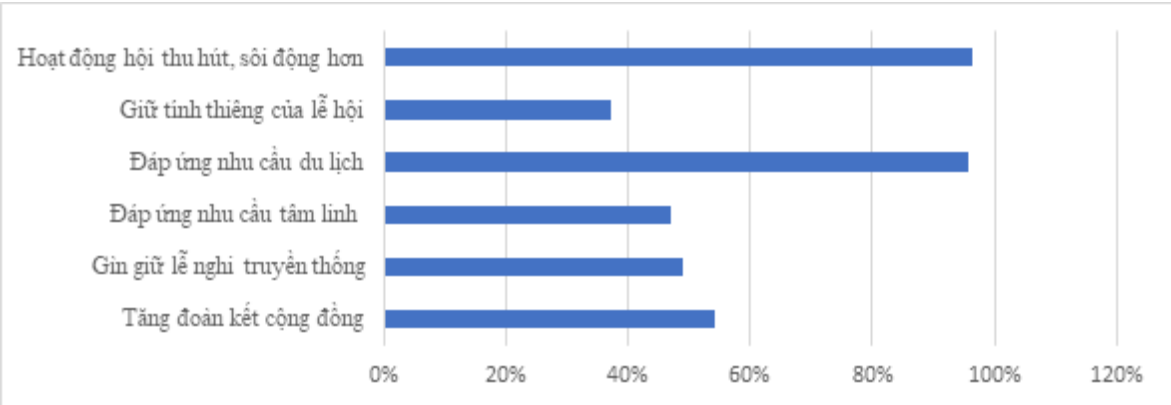
cường sự đoàn kết cộng đồng; 80,5% cho rằng mô hình góp phần gìn giữ các lễ nghi truyền thống; 92,1% đánh giá lễ hội đáp ứng nhu cầu tâm linh; 52% nhận định lễ hội đáp ứng nhu cầu du lịch; 86,1% cho rằng mô hình giúp duy trì tính thiêng của lễ hội; và 56,3% đánh giá các hoạt động của lễ hội trở nên hấp dẫn và sôi động hơn (xem Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Tác động của mô hình quản lý cộng đồng đối với lễ hội

Đối với tác động của mô hình quản lý hành chính trong hoạt động lễ hội ở địa phương, kết quả khảo sát cho thấy có 54,3% số người được hỏi cho rằng mô hình này góp phần tăng cường đoàn kết cộng đồng; 49% đánh giá có tác dụng trong việc gìn giữ lễ nghi truyền thống; 47% cho rằng lễ hội đáp ứng nhu cầu tâm linh; trong khi đó tỷ lệ đánh giá lễ hội đáp ứng nhu cầu du lịch lên tới 95,7%. Ngược

lại, chỉ 37% cho rằng mô hình quản lý hành chính góp phần duy trì tính thiêng của lễ hội, trong khi 96,3% nhận định các hoạt động phần hội trở nên hấp dẫn và sôi động hơn. Những số liệu này phần nào phản ánh cách nhìn nhận của người dân về những hạn chế và hệ quả của mô hình quản lý hành chính trong hoạt động lễ hội hiện nay ở cộng đồng cư dân ven biển (xem Biểu đồ 2).



Biểu đồ 2. Tác động của mô hình quản lý hành chính đối với lễ hội

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra khảo sát của tác giả năm 2024)

Từ kết quả khảo sát hai mô hình quản lý nêu trên cho thấy, mô hình quản lý lễ hội do cộng đồng địa phương đảm nhiệm, tiêu biểu là trường hợp làng Thai Dương Hạ, có ưu điểm nổi bật như tăng cường sự gắn kết cộng đồng và góp phần bảo tồn các nghi lễ truyền thống. Tuy nhiên, mô hình này cũng bộc lộ hạn chế nhất định, đặc biệt là khả năng quảng bá lễ hội tới du khách chưa thực sự mạnh mẽ. Ngược lại, mô hình quản lý hành chính ở làng Hải Nhuận cho thấy vai trò và thế mạnh của chính quyền trong công tác tổ chức và điều phối lễ hội, qua đó huy động được sự tham gia và đóng góp ủng hộ của nhiều cấp chính quyền, các đơn vị kinh doanh và nguồn lực xã hội trên địa bàn. Nhờ vậy, lễ hội được tổ chức quy mô lớn hơn, không khí sôi động hơn với đa dạng hoạt động vui chơi, giải trí, góp phần kích cầu du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và từng bước nâng cao đời sống

vật chất, tinh thần của cộng đồng cư dân. Tuy nhiên, việc chính quyền can thiệp quá sâu vào quá trình chuẩn bị và tổ chức lễ hội tại làng Hải Nhuận cũng đặt ra những vấn đề đáng lưu ý. Sự điều hành mang tính hành chính hóa có nguy cơ làm phai nhạt ý nghĩa ban đầu của lễ hội, làm biến đổi vai trò chủ thể của cộng đồng và các giá trị nhân văn truyền thống vốn có gắn với sinh hoạt tín ngưỡng dân gian. Đây đồng thời là hệ quả của những tác động từ cơ chế kinh tế thị trường và xu hướng thương mại hóa lễ hội trong bối cảnh phát triển hiện nay.

Từ thực tế trên, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của người dân địa phương về mô hình quản lý đối với lễ hội truyền thống. Kết quả cho thấy 62,5% số người được hỏi bày tỏ sự đồng tình với mô hình quản lý dựa vào cộng đồng, trong khi 37,5% ủng hộ mô hình quản lý hành chính (xem Biểu đồ 3).



Biểu đồ 3. Ý kiến của người dân địa phương về mô hình quản lý lễ hội truyền thống

Có thể thấy rằng, mong muốn cốt lõi của cộng đồng vẫn là được giữ vai trò chủ thể đối với chính di sản của mình - những giá trị văn hóa do cha ông bao đời gây dựng và truyền lại. Khi được trao quyền làm chủ, cộng đồng không chỉ trực tiếp tham gia tổ chức mà còn

cảm nhận sâu sắc hơn ý nghĩa và giá trị của di sản văn hóa tâm linh, tín ngưỡng, qua đó làm cho di sản thực sự “sống” trong đời sống đương đại. Sự tham gia của chính quyền địa phương là cần thiết và có vai trò quan trọng, song việc xác định rõ chức năng, trách nhiệm

và phạm vi can thiệp của các bên liên quan sẽ giúp làm sáng tỏ ai là chủ thể thực sự của lễ hội truyền thống, cũng như mục đích căn bản mà lễ hội hướng tới. Đây chính là cơ sở để định hướng các giải pháp phù hợp trong việc bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Bên cạnh đó, vấn đề lợi ích của các chủ thể tham gia lễ hội cũng là một khía cạnh nhạy cảm, cần được xem xét thấu đáo. Các yếu tố như nguồn kinh phí tổ chức, lợi ích kinh tế thu được từ hoạt động lễ hội, hay mục tiêu quảng bá hình ảnh địa phương... có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ chủ động hoặc thụ động của cộng đồng và chính quyền trong quá trình tổ chức, quản lý lễ hội từ đó tác động trực tiếp đến bản chất và định hướng phát triển của lễ hội truyền thống.

Kết luận

Di sản văn hóa, xét đến cùng, phải hướng tới mục tiêu phục vụ cho cộng đồng dân cư địa phương- những chủ thể sáng tạo, thực hành và thụ hưởng trực tiếp các giá trị di sản. Trong bối cảnh hiện nay, điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa đã có nhiều thay đổi: Không gian lễ hội không chỉ giới hạn trong phạm vi cộng đồng làng xã mà còn mở rộng tới du khách thập phương. Đồng thời, trình độ dân trí của người dân ngày càng được nâng cao; nếu không đổi mới tư duy và phương thức quản lý, lễ hội có nguy cơ trở nên đơn điệu, kém hấp dẫn, thậm chí làm gia tăng khoảng cách giữa thế hệ trẻ với các giá trị truyền thống của chính cộng đồng mình. Từ thực tế đó cho thấy, công tác tổ chức lễ hội cần phải được tiến hành một cách bài bản và chuyên nghiệp; theo nghĩa này, cách làm của làng Hải Nhuận có thể xem là một hướng tiếp cận phù hợp với xu thế đương đại. Tuy nhiên, sự can thiệp quá sâu của chính quyền và các đoàn thể chính trị-xã hội vào quá trình tổ chức lễ hội cũng tiềm

ẩn nguy cơ làm “thương mại hóa” lễ hội đồng thời khoác lên nó những sắc thái hành chính và chính trị, qua đó làm phai nhạt bản chất văn hóa tín ngưỡng vốn có. Do đó, sự phối hợp hài hòa giữa cộng đồng cư dân và chính quyền địa phương giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quản lý và tổ chức lễ hội. Vấn đề then chốt đặt ra là điều chỉnh mối quan hệ này như thế nào ở từng giai đoạn và khâu tổ chức để vừa đảm bảo mục tiêu gắn kết cộng đồng vừa khai thác hợp lý các nguồn lực kinh tế từ lễ hội. Trên cơ sở đó, mô hình quản lý lễ hội mà chúng tôi hướng tới là mô hình trong đó cộng đồng địa phương giữ vai trò chủ thể tổ chức lễ hội và chính quyền đóng vai trò tư vấn, hỗ trợ và tạo điều kiện./.

Chú thích

- (1) Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025.
- (2) Số liệu thống kê của Ủy ban Nhân dân phường Phong Hải tháng 12 năm 2020.
- (3) Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025.
- (4) Làng Thai Dương Hạ tổ chức lễ Cầu ngư từ mùng 10 đến 12 tháng Giêng. Ngày 10 tháng Giêng là các hoạt động vui chơi của làng như kéo dây, nhảy bao bố. Ngày 11 tháng Giêng là ngày bắt đầu hành lễ. Ngày 12 tháng Giêng là ngày chính lễ. Vào lúc 2 giờ sáng là lễ Chánh tế, Cầu an và tưởng niệm những người đã khuất, khoảng 5 giờ sáng là lễ Cầu ngư, diễn trò. Sau đó là cuộc đua thuyền trên phá của các trai tham gia. Kết thúc buổi lễ là tiệc chung cho cả làng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên làng quy định ba năm tổ chức một hội lớn, vào các năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu gọi là tam niên đảo lệ.
- (5) Lễ hội Cầu ngư làng Hải Nhuận được tổ chức 2 năm một lần, thường diễn ra từ sáng 12 đến chiều tối 14 tháng Bảy âm lịch với nhiều hoạt động cúng tế, nghênh rước bài vị chư thần và các trò chơi dân gian.
- (6) Sau 1/7/2025, các cấp hành chính ở thành phố Huế có thay đổi, tuy nhiên bài viết nghiên cứu trên cơ

sở dữ liệu khai thác nguồn lễ hội được tiến hành trước 2025, lúc chưa có biến đổi về cấp quản lý nên vẫn sử dụng tên gọi cấp quản lý cũ.

Trung tâm Văn hóa Thông tin huyện Phong Điền. (<https://phonghai.thuathienhue.gov.vn/>) (truy cập 9/2025).

Tài liệu tham khảo

1. Phan Thuận An, Lê Khai, Phan Trọng Phiếm (2004), *Địa chí Thuận An*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
2. Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế (2020), *Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
3. Phan Hồng Giang chủ biên 2005, *Văn hóa phi vật thể ở Hà Nội*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
4. Kim Hoa (2011), “Lo nhất “Nhà nước hóa” lễ hội”, *Báo Pháp luật Hồ Chí Minh*, 13/4/2011 (<https://plo.vn/lo-nhat-nha-nuoc-hoa-le-hoi-post100372.html>) (truy cập 12/2025).
5. Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (2006), *Văn hóa sông nước miền Trung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Bùi Hoài Sơn (2010), “Di sản cho ai và câu chuyện về việc tổ chức lễ hội truyền thống ở Việt Nam”, tham luận trình bày tại Hội thảo quốc tế *Bảo tồn và phát huy lễ hội cổ truyền trong xã hội Việt Nam đương đại*, tháng 4/2010, Hà Nội.
7. Nguyễn Hoài Sơn, Ngô Thị Châm (2019), “Một số đặc trưng văn hóa của cư dân làng ven đô trong quá trình đô thị hóa (Nghiên cứu trường hợp tại thôn Mông Phụ, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội)”, *Thông tin Khoa học xã hội*, số 1, tr. 48-53
8. Phan Văn Thám (2024), “Lễ hội truyền thống và sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (<https://lyluanchinhtri.vn/le-hoi-truyen-thong-va-su-bien-doi-nhan-sinh-quan-cua-nguoi-viet-hien-nay-5552.html>) (truy cập 12/2025)
9. Bùi Quang Thắng (2010), “Tổ chức lễ hội truyền thống như một sự kiện”, tham luận trình bày tại Hội thảo quốc tế *Bảo tồn và phát huy lễ hội cổ truyền trong xã hội Việt Nam đương đại*, tháng 4/2010, Hà Nội.
10. Ủy ban Nhân dân xã Phong Hải, (2023), *Lễ hội Cầu Ngư xã Phong Hải - Di sản văn hóa biển gắn với phát triển du lịch Phong Điền*.

TS. Nguyễn Thị Hoài Phúc
Đại học Huế
